

Bản án số: 478/2020/HS-PT

Ngày: 22-09-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hà

*Các Thẩm phán:*

Ông Phan Thanh Nguyễn

Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Phạm Thị Trúc Đào - Thư ký Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 381/HSPT ngày 18/08/2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Văn Đ**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Tại Thanh Hóa; Thường trú: Thôn 8, xã Tân P, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị M; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối năm 2018, Nguyễn Văn Đ có nhu cầu làm giả giấy phép lái xe hạng A1 Quốc tế nên đã tìm kiếm trên các trang mạng Internet và làm quen được với một người có nickname “Trung Ha” trên ứng dụng Messenger (không xác định được thông tin). Đ nhờ “Trung Ha” làm giấy phép lái xe hạng A1 Quốc tế, nH1 “Trung Ha” không đồng ý do “Trung Ha” chỉ làm được các loại giấy phép ở Việt Nam. Nhìn thấy việc làm giả các giấy phép có thể kiếm lời nên Đ nảy sinh ý định làm trung gian nhận đặt làm các loại giấy phép lái xe từ người có nhu cầu, sau đó Đ liên lạc với

“Trung Ha” để người này làm giả các giấy phép theo các thông tin do Đ cung cấp, rồi chuyển lại cho Đ để giao cho khách hàng.

Để thực hiện ý định trên, Đ tạo một tài khoản facebook mang tên “Bằng Bằng” dưới chế độ ẩn danh (không thể hiện thông tin cá nhân khi người khác tìm kiếm) để liên lạc với người có nhu cầu làm giấy phép lái xe (bao gồm cả trường hợp không cần phải học và thi sát hạch) và Đ không biết mục đích sử dụng của những người mua. Để tạo lòng tin, Đ nói với khách hàng các giấy phép lái xe do Đ làm đều có hồ sơ gốc. Khi khách hàng đặt làm giấy phép lái xe, Đ yêu cầu khách hàng chụp một ảnh chân dung, hai mặt của giấy chứng minh nhân dân, số điện thoại, địa chỉ của người nhận gửi qua cho Đ. Đ không trực tiếp làm giả các loại giấy phép lái xe mà sau đó Đ gửi các thông tin cho “Trung Ha” để làm giấy phép lái xe giả cùng các tài liệu liên quan. Trong thời gian 02 ngày, “Trung Ha” làm xong giấy phép lái xe rồi đưa cho xe ôm (không xác định) đem đến giao cho Đ và nhận tiền đem về. Sau đó, Đ gửi các giấy phép lái xe đó cho khách hàng qua đường bưu điện bằng tên giả là Lê Thành Long và nhờ thu tiền hộ. Khi nhân viên bưu điện liên hệ để giao hàng, nếu khách hàng kiểm tra và đồng ý nhận thì mới trả tiền, nếu không thì kiện hàng sẽ được gửi lại cho Đ tại bưu điện.

- Mỗi giấy phép lái xe hạng A1, “Trung Ha” nhận làm với giá tiền là 800.000 đồng, Đ bán lại cho khách hàng với giá từ 1.000.000 đồng đến 1.200.000 đồng.

- Mỗi giấy phép lái xe hạng A2, “Trung Ha” nhận làm với giá tiền là 1.000.000 đồng, Đ bán lại cho khách hàng với giá tiền từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

- Mỗi giấy phép lái xe hạng B1 trở lên nếu có hồ sơ gốc, “Trung Ha” nhận làm với giá tiền là 1.800.000 đồng, Đ bán lại cho khách với số tiền là 2.500.000 đồng.

- Mỗi giấy phép lái xe hạng B1 trở lên không có hồ sơ gốc, “Trung Ha” nhận làm với giá tiền là 1.500.000 đồng, Đ bán lại cho khách với số tiền là 2.000.000 đồng.

Từ tháng 4/2019 đến nay, Đ đã bán khoảng 40 giấy phép lái xe giả, thu lợi bất chính được 14.750.000 đồng.

Ngày 21/6/2019, Nguyễn Văn Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 36B7-061.14 thì bị lực lượng công an Quận X kiểm tra tại trước nhà số 379A, đường Hà Huy Giáp, tổ 19, khu phố 5, phường Thạnh X, Quận X. Kết quả kiểm tra phát hiện trong túi xách của Đ mang trên người có 03 bộ hồ sơ giấy phép lái xe mang tên Mùi Thị T, Huỳnh Bá H1 và Phạm Xuân H2 cùng 02 giấy vận đơn gửi nhiều bưu gửi, của Bưu cục Hà Huy Giáp ghi ngày 20/6/2019 và ngày 21/6/2019. Lực lượng chức năng tiến hành kiểm tra bưu cục và tiến hành thu giữ các tài liệu, đồ vật liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận X, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình như đã nêu trên.

- 35 giấy chứng nhận sức khỏe (điều khiển các phương tiện giao thông cơ giới) không có thông tin, có hình con dấu của các bệnh viện. Kết quả giám định như sau:

+ Tại bản kết luận giám định số 1164/KLGD-TT ngày 24/6/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Hình dấu tròn Bệnh viện Q. Thủ Đức, chữ ký đề tên Trịnh Quang Lập trên 01 (một) giấy chứng nhận sức khỏe (điều khiển các phương tiện giao thông xe cơ giới), không đề tên, đề ngày 06/6/2019 và 04 (bốn) giấy chứng nhận sức khỏe (điều khiển các phương tiện giao thông xe cơ giới), không đề tên, không đề ngày, được làm giả bằng phương pháp in phun màu”;

+ Tại bản kết luận giám định số 2608/KLGD-TT ngày 13/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận trên 01 (một) giấy chứng nhận sức khỏe, không ghi họ tên, đề ngày 06/6/2019 và 10 (mười) giấy chứng nhận sức khỏe, không ghi họ tên, không đề ngày (11 giấy đều có hình dấu tròn Bệnh viện Q. Thủ Đức, chữ ký đề tên Trịnh Quang Lập) được làm giả bằng phương pháp in phun màu;

+ Tại bản kết luận giám định số 542/KLGD-TT ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hình dấu tròn nội dung “BỘ Y TẾ - BỆNH VIỆN ĐA KHOA TP. HÀ NỘI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI” trên 18 (mười tám) giấy chứng nhận sức khỏe (điều khiển các phương tiện giao thông xe cơ giới), đề sở Y tế TP. Hà Nội - Bộ Y tế, không đề ngày so với hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN HÀ NỘI - CÔNG TY CỔ PHẦN Y KHOA HANO” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra;

Hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN IV - QUÂN ĐOÀN IV” trên 01 (một) giấy chứng nhận sức khỏe (điều khiển các phương tiện giao thông xe cơ giới), đề sở Y tế TP. HCM - Bộ Y tế, không đề ngày so với hình dấu tròn nội dung “BỆNH VIỆN QUÂN Y 4 – CỤC HẬU CẦN QUÂN ĐOÀN 4” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra;

- 35 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, không có ghi thông tin thí sinh, có chữ ký và hình con dấu của Sở Giao thông vận tải TP. Hà Nội, Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh. Kết quả giám định như sau:

+ Tại bản kết luận giám định số 542/KLGD-TT ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hình dấu tròn nội dung “CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI” trên 18 (mười tám) biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đề đơn vị Sở Giao thông vận tải TP. Hà Nội, không đề tên thí sinh (02 biên bản cùng đề ngày 05/5/2019, 16 biên bản không đề ngày), so với hình dấu tròn nội dung “CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM - SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI” trên mẫu so sánh không phải do cùng một con dấu đóng ra. Chữ ký mang tên Đào Duy Phong trên 18 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch nêu trên so với chữ ký của Đào Duy Phong trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra;

Không đủ cơ sở kết luận giám định hình dấu tròn nội dung “C H X H C N VIỆT NAM - SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI - TP HỒ CHÍ MINH”, chữ ký đề tên Ngô Đình Quang trên 17 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe đề đơn vị Sở Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh, không đề tên thí sinh (01 biên bản đề ngày 10/6/2019, 03 biên bản cùng đề ngày 11/6/2019, 13 biên bản không đề ngày) là thật hay giả. Lý do: hình dấu tròn của Sở Giao thông Vận tải TP. Hồ Chí Minh, chữ ký của Ngô Đình Quang (chữ ký số sử dụng từ ngày 01/10/2018 đến nay) trên mẫu so sánh được thực hiện bằng phương pháp in phun màu nên không thể tiến hành giám định;

- 02 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Thạch Thành Lãm và Mai Xuân Thiện cùng đề ngày 17/6/2019. Kết quả giám định như sau:

Tại bản kết luận giám định số 542/KLGD-TT ngày 31/3/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Hình dấu tròn nội dung “TRUNG TÂM DẠY NGHỀ ĐÀO TẠO VÀ SÁT HẠCH LÁI XE - TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN” trên 02 chứng chỉ sơ cấp nghề mang tên Thạch Thành Lãm và Mai Xuân Thiện được làm giả bằng phương pháp in phun màu. Chữ ký mang tên Đại tá TS Lê Quang Bôn trên 02 chứng chỉ nêu trên so với chữ ký của TS Lê Quang Bôn trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra;

- 02 vận đơn gửi nhiều bưu, gửi tại Bưu cục Hà Huy Giáp ngày 20/6/2019 và ngày 21/6/2019;

- 35 đơn đề nghị sát hạch giấy phép lái xe, không có ghi thông tin;

- 21 bì thư dịch vụ chuyển phát nhanh EMS gửi tại Bưu cục Hà Huy Giáp;

- 36 giấy phép lái xe bao gồm:

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194938288, cấp ngày 28/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Mùi Thị T;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 07/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Huỳnh Bá H1;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194254733, cấp ngày 15/4/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Phạm Xuân H2;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 10/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Nguyễn Hải Trung;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259544, cấp ngày 11/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Dương Đăng Bình;

+ Giấy phép lái xe hạng B2, số 010194015061, cấp ngày 07/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Phạm Văn Phụng;

- + Giấy phép lái xe hạng B2, số 010194015601, cấp ngày 07/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Hồ A Su;
- + Giấy phép lái xe hạng A2, số 790194259544, cấp ngày 11/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Trần Minh Đăng;
- + Giấy phép lái xe hạng A2, số 790194259724, cấp ngày 11/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Nguyễn Thanh Tuyển;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790164259713, cấp ngày 13/12/2016, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Hồ Ga Đô;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Trương Hoàng Quân, sinh ngày 08/5/2017;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Phạm Văn Bạo, sinh ngày 26/9/1981;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 791194259723, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Trần Thị Thủy, sinh ngày 30/5/1985;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194936777, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Cẩm Văn Khoa, sinh ngày/ 28/3/2000;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194936768, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Hà Văn Dũng, sinh ngày 20/10/1999;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194936767, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Cẩm Thị Thiên, sinh ngày 20/9/1991;
- + Giấy phép lái xe hạng A2, số 790194259174, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Nguyễn Mạnh Khánh, sinh ngày 19/12/1985;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259634, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Hoàng Thanh Hiền, sinh ngày 04/01/1993;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259634, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Vũ Nguyên Hiếu, sinh ngày 07/4/1999;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Tô Văn Trường, sinh ngày 23/9/1993;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 28/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Huỳnh Thanh Tùng, sinh ngày 23/3/1999;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 28/5/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Mai Văn Hoàng, sinh ngày 02/11/1991;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194487767, cấp ngày 11/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Lò Văn Đơn, sinh ngày 11/11/1987;
- + Giấy phép lái xe hạng A1, số 790194259724, cấp ngày 10/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Nguyễn Văn Quang, sinh ngày 16/10/1994;

+ Giấy phép lái xe hạng C, số 790194756213, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hồ Chí Minh, mang tên Thạch Thành Lăm, sinh ngày 02/02/1997;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194936669, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Huỳnh Hữu Nghi, sinh ngày 10/5/1992;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194945669, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Nguyễn Ngọc Thạch, sinh ngày 23/9/1993;

+ Giấy phép lái xe hạng A2, số 010194947469, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Nguyễn Văn Phú Thọ, sinh ngày 01/01/1997;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194937379, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Nguyễn Thị Vang, sinh ngày 08/01/1984;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194937569, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Nguyễn Trọng Quân, sinh ngày 30/3/1994;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194937469, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Trần Thị Yến, sinh ngày 14/10/1992;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194937658, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Nguyễn Thị Thảo Nguyên, sinh ngày 16/4/1995;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194936668, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Bùi Thị Nhài, sinh ngày 14/5/1997;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 010194937668, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Bùi Bá Đ, sinh ngày 20/9/1991;

+ Giấy phép lái xe hạng A1, số 011194937559, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Hoàng Thị Lan Anh, sinh ngày 23/3/1994;

+ Giấy phép lái xe hạng B2, số 010194018301, cấp ngày 17/6/2019, nơi cấp: Sở GTVT TP. Hà Nội, mang tên Mai Xuân Thiện, sinh ngày 15/3/1998;

Tại bản kết luận giám định số 1164/KLGD-TT ngày 24/6/2019 và bản kết luận giám định số 2608/KLGD-TT ngày 13/12/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự (PC09) Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận 36 giấy phép lái xe đã thu giữ nêu trên là giả.

Vật chứng vụ án:

- 36 giấy phép lái xe, 35 giấy chứng nhận sức khỏe, 35 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 02 chứng chỉ sơ cấp nghề, 02 vận đơn gửi nhiều bưu phẩm, 35 đơn đề nghị sát hạch giấy phép lái xe, 21 bì thư chuyển phát nhanh.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S Plus màu vàng, số Imei: 358606074753445 thu giữ của Nguyễn Văn Đ. Đây là điện thoại Đ sử dụng để nhắn tin với người đặt làm các loại giấy phép lái xe;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S màu bạc, số Imei: 353333074230721 thu giữ của Dương Đăng Bình. Đây là điện thoại chứa các nội dung tin nhắn trong ứng dụng Zalo giữa tài khoản “Lôi Báo” và Bình về việc làm bằng lái xe hạng A1;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J8, số Imei: 359051090201005 thu giữ của Nguyễn Hải Trung. Đây là điện thoại chứa các nội dung tin nhắn trong ứng dụng Messenger giữa Trung và Đ về việc làm bằng lái xe hạng A1;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Janus màu đen, biển số 36B7-061.14, số khung: C810JY061670, số máy: E3X8E061675 (đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn Đ, bút lục 238). Qua làm việc, Đ khai không sử dụng vào việc làm giấy tờ giả, mua để sử dụng đi lại. Đ có đơn xin nhận lại xe. Tuy nhiên, Đ đang sử dụng xe mô tô nêu trên thì bị kiểm tra phát hiện các hồ sơ giấy phép lái xe giả;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 27.900.000 đồng, gồm: thu giữ của Nguyễn Văn Đ số tiền 26.700.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Hải Trung số tiền 1.200.000 đồng. Trong đó: số tiền 14.700.000 đồng của Đ là tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán các loại giấy phép lái xe; 12.000.000 đồng là tiền cá nhân của Đ; 1.200.000 đồng là số tiền Trung sử dụng để đặt mua giấy phép lái xe từ Đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2020/HS-ST ngày 08/7/2020 của Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Căn cứ điểm a khoản 3, khoản 4 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/7/2020 bị cáo Nguyễn Văn Đ làm đơn kháng cáo với nội dung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, như nội dung bản án sơ thẩm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và trình bày các tình tiết giảm nhẹ như hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình bị cáo có truyền thống Cách Mạng, có chú ruột là Liệt sỹ, bản T bị cáo có công việc ổn định, hiện đang là lao động chính đang nuôi cha mẹ già và đã nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm luận tội: Sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã nhận định Toà cấp sơ thẩm, đã xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ để cho bị cáo hưởng án treo và giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tranh luận bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, tuy nhiên trong trường hợp bị cáo xuất trình được tình tiết mới tại phiên tòa thì đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định; bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo; không bên nào đưa ra những tình tiết mới cần phải tranh luận đối đáp thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo, đã làm trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm, chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử, phù hợp với các tài liệu, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Nhằm hưởng tiền chênh lệch từ việc làm giả các loại giấy phép lái xe, Nguyễn Văn Đ đã lập một tài khoản facebook mang tên “Bằng Bằng” để liên lạc với những người có nhu cầu làm các loại giấy phép lái xe, sau đó Đ liên hệ với tài khoản facebook mang tên “Trung Ha” để đặt làm giả các loại giấy phép lái xe theo các thông tin mà khách hàng cung cấp. Sau khi nhận được các giấy phép lái xe từ “Trung Ha” qua một người chạy xe ôm, Đ gửi cho khách hàng qua đường bưu điện và nhờ bưu điện thu hộ tiền. Đến ngày 21/6/2019 thì Đ bị kiểm tra phát hiện việc làm giả các loại giấy phép lái xe tại phường Thạnh Xuân, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Vật chứng thu giữ gồm: 36 giấy phép lái xe, 35 giấy chứng nhận sức khỏe, 35 biên bản tổng hợp kết quả sát hạch lái xe, 02 chứng chỉ sơ cấp nghề, 02 vận đơn gửi nhiều bưu phẩm, 35 đơn đề nghị sát hạch giấy phép lái xe, 21 bì thư chuyển phát nhanh.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, khoản 3, khoản 4, Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, để giữ



gìn kỷ cương pháp luật, bảo vệ hoạt động đúng đắn của các cơ quan Nhà nước, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã xem xét toàn diện, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mức hình phạt tòa sơ thẩm xét xử là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy theo hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo Đ không trực tiếp làm giả các loại giấy phép lái xe mà Đ gửi các thông tin cho “Trung Ha” để làm giấy phép lái xe giả cùng các tài liệu liên quan, sau đó “Trung Ha” làm giả và gửi lại cho Đ giấy phép giả để lấy tiền chênh lệch. Đ là trung gian cho đối tượng “Trung Ha”. Từ đó, Hội đồng xét xử đánh giá vai trò của bị cáo cũng như hành vi phạm tội của bị cáo để xem xét, cụ thể bị cáo Nguyễn Văn Đ từ quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo lần đầu phạm tội. Bị cáo có đơn xin xem xét hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, hiện bị cáo có công việc ổn định, là lao động chính đang nuôi dưỡng cha mẹ già, gia đình có truyền thống Cách mạng, có chú ruột là Liệt sĩ, đồng thời bị cáo đã tự nguyện nộp lại toàn bộ tiền thu lợi bất chính. Do đó, Hội đồng xét xử lần lượt áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) cho bị cáo. Ngoài ra, do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như về nhân T, hoàn cảnh nên áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) cho bị cáo. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt và sửa bản án sơ thẩm.

[4] Do được chấp nhận một phần kháng cáo nên bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b, khoản 1 Điều 355; điểm c, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của Nguyễn Văn Đ; sửa bản án sơ thẩm. Giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 341; điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn Đ** 02 (hai) năm tù, về tội “Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo không phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM;; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận X; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận X; (1)
- TAND Quận X; (2)
- Công an Quận X; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**

- Nơi nhận:**
- TAND TC; (1)
  - TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
  - VKSND TP.HCM; (3)
  - VKSND Quận X; (1)
  - P.PC 53 - CATP; (1)
  - Bị cáo; (1)
  - Luật sư; (1)
  - Chi cục THA Quận X; (1)
  - TAND Quận X; (2)
  - Công an Quận X; (1)
  - Sở Tư pháp; (1)
  - UBND nơi bị cáo cư trú; (3)
  - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hà**